

Số: 01/TTr-HĐQT/2018

Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017-2018
(Bản tóm tắt)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 248/2018/BCKT-BDO ngày 10/9/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/6/2018 (năm tài chính 2017-2018) của Công ty cổ phần mía đường Sơn La.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2017-2018 (Bản tóm tắt) đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 -2018 (đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 thông qua):

- Tổng doanh thu : 798 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 55,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế 55,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 30%/VĐL

2. Kết quả thực hiện năm 2017-2018

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT: VND	
	Năm 2016-2017 (Từ 01/7/2016 – 30/6/2017)	Năm 2017-2018 (Từ 01/7/2017 – 30/6/2018)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	537.568.786.821	600.729.880.701
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	257.523.810	3.002.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	537.311.263.011	600.726.878.201
4. Giá vốn hàng bán	340.729.215.758	443.203.717.672
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.582.047.253	157.523.160.529

Chỉ tiêu	Năm 2016-2017 (Từ 01/7/2016 – 30/6/2017)	Năm 2017-2018 (Từ 01/7/2017 – 30/6/2018)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	7.518.552.865	17.221.969.434
7. Chi phí tài chính	15.808.469.054	36.296.401.521
8. Chi phí bán hàng	2.601.909.208	4.227.596.559
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.908.676.278	19.884.731.857
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	163.781.545.578	114.336.400.026
11. Thu nhập khác	3.436.525.420	4.592.398.454
12. Chi phí khác	3.568.927.066	2.994.407.259
13. Lợi nhuận khác	-132.401.646	1.597.991.195
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	163.649.143.932	115.934.391.221
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	575.297.421	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	163.073.846.511	115.934.391.221
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.318	13.531

2.2 Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

ĐVT: VND

	30/6/2017	30/6/2018
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	914.669.466.956	1.405.537.016.123
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	539.713.543.794	775.304.783.819
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	22.645.337.844	696.847.076
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	299.135.192.190	326.255.251.594
IV. Hàng tồn kho	212.323.723.758	436.569.942.078
V. Tài sản ngắn hạn khác	5.609.290.002	11.782.743.071
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	374.955.923.162	630.232.232.304
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	359.535.682.494	564.637.488.858
III. Tài sản dở dang dài hạn	12.323.405.215	63.334.076.780
IV. Đầu tư tài chính dài hạn		
V. Tài sản dài hạn khác	3.096.835.453	2.260.666.666
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	914.669.466.956	1.405.537.016.123
C. NỢ PHẢI TRẢ	494.269.955.860	927.346.782.806
I. Nợ ngắn hạn	324.244.196.252	665.864.961.213
II. Nợ dài hạn	170.025.759.608	261.481.821.593
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	420.399.511.096	478.190.233.317
I. Vốn chủ sở hữu	420.399.511.096	478.190.233.317

	30/6/2017	30/6/2018
1. Vốn góp của chủ sở hữu	81.599.830.000	97.919.450.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.998.638.028	3.998.638.028
3. Quỹ đầu tư phát triển	41.607.779.802	45.607.779.802
4. Quỹ khác thuộc vốn CSH	6.800.000.000	6.800.000.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	286.393.263.266	323.864.365.487
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2017-2018 (kỳ hoạt động từ 01/7/2017 đến 30/6/2018) của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã được Kiểm toán, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Việt Anh